TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1409/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Hoài Nam**

2. Ông **Bùi Quang Việt**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Cao Hoàng Thắng –** Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3725/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7445/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Châu Minh T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường M, phường N, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Pham Thai D**, sinh năm 1963

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2018 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Châu Minh T trình bày:

Bà và ông Pham Thai D quen biết và chung sống với nhau vào năm 2009, đến năm 2012 hai bên mới tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 3060, quyển số 16 ngày 20/11/2012 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tiếp tục chung sống tại Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 02 tháng sau ông Pham Thai D quay về Hoa Kỳ. Thời gian

đầu, hai bên liên lạc với nhau bằng điện thoại và tin nhắn, sau đó việc liên lạc thưa dần. Đến tháng 3/2013, bà không còn có thể liên lạc được với chồng và cũng không biết ông Pham Thai D đang cư trú ở đâu. Đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông Pham Thai D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn để ổn định cuộc sống**.**

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/10/2011 hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu ông Pham Thai D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Pham Thai D cư trú ở Hoa Kỳ, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 47/TTTPDS-TA30 ngày 22/01/2019. Theo nội dung thông báo này thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 19/9/2019, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 18/10/2019. Văn bản đã được Bộ Tư pháp gửi đến Công ty A, Hoa Kỳ ngày 12/3/2019.

Ngày 24/6/2019, Tòa án nhận được văn bản của Bộ Tư pháp thông báo Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Bà T có lời khai không cung cấp được địa chỉ mới hoặc người thân nào của ông Pham Thai D để liên lạc và yêu cầu Tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Hoa Kỳ. Ngày 19/7/2019, Tòa án có văn bản số 5501/TA-TB đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thông báo cho ông Pham Thai D thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 19/9/2019, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 18/10/2019.

Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Pham Thai D; đến ngày mở phiên tòa ông Pham Thai D không có mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Châu Minh T vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Châu Minh T được ly hôn ông Pham Thai D. Con chung: Giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/10/2011. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông Pham Thai D cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung không có gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Châu Minh T đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Pham Thai D cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Châu Minh T có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Pham Thai D vắng mặt đến lần thứ 2. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Nguyễn Châu Minh T và ông Pham Thai D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, đến năm 2012 đôi bên tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ số 3060, quyển số 16 ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 2 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa đôi bên được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà T thì sau khi kết hôn khoảng 02 tháng ông Pham Thai D quay trở về Hoa Kỳ. Vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại và tin nhắn nhưng từ tháng 3/2013 đến nay, bà không còn có thể liên lạc được với chồng. Ông Pham Thai D không thực hiện bổn phận làm chồng, nghĩa vụ làm cha. Đến nay, bà xác định tình cảm đối với chồng không còn, không muốn duy trì cuộc hôn nhân này nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau và kể từ khi bà T nộp đơn ly hôn ông Pham Thai D không về Việt Nam, không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn mạnh ai nấy sống trong thời gian dài nên hôn nhân giữa đôi bên lâm vào tình trạng trầm trọng. Vì vậy, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về con chung: Bà T khai có 01 người con Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/10/2011 hiện đang ở với bà. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu ông Pham Thai D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà có khả năng kinh tế để nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 27/8/2018, ý kiến người con Nguyễn Gia B chọn được sống với mẹ.

Xét, người con chung chưa thành niên hiện đang sống cùng với bà T, do bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho người con được phát triển toàn diện và được sống ổn định, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao người con chung chưa đủ tuổi trưởng thành cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với qui định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con ý kiến bà T không yêu cầu. Xét ý kiến bà T là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 464, Điều 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Châu Minh T được ly hôn ông Pham Thai D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3060, quyển số 16 ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Châu Minh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/10/2011. Ghi nhận bà T tự nguyện không yêu cầu ông Pham Thai D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Châu Minh T khai không có. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Nguyễn Châu Minh T nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0049282 ngày 06/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Châu Minh T và bị đơn ông Pham Thai D; bà Nguyễn Châu Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Pham Thai D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01(một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hoài Nam **Bùi Quang Việt** **Trần Thị Nhung**



Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hoài Nam **Bùi Quang Việt** **Trần Thị Nhung**